

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

Số: 07/2017/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Prông, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B (viết tắt là Ngân hàng)**; địa chỉ: Tháp B 35 H, quận K, Tp. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh P, Ngân hàng TMCP B, địa chỉ: 242 Nguyễn T T, phường P, thành phố PK, tỉnh Gia Lai. Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Minh M - chức vụ: Phó giám đốc PGD CPr thuộc Chi nhánh P – Ngân hàng TMCP B. Có mặt. *(Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-B ngày 28/10/2016 của Ngân hàng B và Quyết định số 445/QĐ-B.P ngày 16/5/2017 của Giám đốc Ngân hàng B Chi nhánh P).*

Bị đơn: Mai Thành C, sinh năm 1988

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Phương H, sinh năm 1988

Cùng trú tại: thôn Đô, thị trấn CPr, huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về khoản Nợ và phương thức trả nợ:

+Về Khoản nợ: đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cùng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất bị đơn anh Mai Thành C cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Phương H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) cùng với lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/8785277/HĐTD ký

kết ngày 18/7/2016 tính đến ngày 21/11/2017 là 73.440.000 đồng trong đó nợ trong hạn là 55.986.667 đồng, nợ quá hạn là 17.453.333 đồng.

+Về phương thức trả nợ: bị đơn anh Mai Thành C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Phương H nhất trí thanh toán thành 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào ngày 21/12/2017 anh C và chị H cam kết trả số tiền gốc là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Lần thứ hai: vào ngày 21/02/2018 anh C và chị H cam kết trả số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Người được uỷ quyền lại ông Trần Minh M hoàn toàn nhất trí.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày các bên thỏa thuận trả nợ được ghi trong biên bản hòa giải thành (ngày 21/11/2017) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh Mai Thành C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Phương H vi phạm thời hạn trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý các tài sản mà anh C và chị H đang thế chấp sau đây để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BK 776911 thửa đất 125d, tờ bản đồ số 5, diện tích 263m² tại thôn H, xã D, huyện CPr, tỉnh Gia Lai;

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BM 435000 thửa đất số 336 tờ bản đồ số 14 diện tích 138,7 m² tại đường N, thị trấn CPr, huyện CPr, tỉnh Gia Lai, tài sản gắn liền với đất là nhà ở 1 tầng diện tích 120 m².

-Về án phí Kinh doanh thương mại: do các đương sự thỏa thuận được với nhau để giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là (36.000.000đ + 3% x (873.440.000đ-800.000.000đ) x 50% là 19.101.600đ (mười chín triệu một trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng).

Bị đơn anh Mai Thành C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Phương H tự nguyện liên đới chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.101.600đ (mười chín triệu một trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua chi nhánh P số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 18.613.699đ (mười tám triệu sáu trăm

mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0001937 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Ngô Trung Thực